

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN:
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC
SẮC TỎ CHUYÊN SÂU**

*(Ban hành theo Quyết định số 2.05.../QĐ-PIC, ngày 24 tháng 09 Năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Phú Thọ - Năm 2025

Số. 205/...QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Phú Thọ, ngày 24 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ: ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC SẮC TỔ CHUYÊN SÂU

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025/NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

Phú Thọ, ngày 24 tháng 09 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC SẮC TỖ CHUYÊN SÂU
(Ban hành theo Quyết định số 205/QĐ – PIC ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề đào tạo: Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên (dưới 03 tháng)

Đối tượng tuyển sinh: Học viên tốt nghiệp THCS trở lên, có sức khỏe phù hợp, học viên đã có kiến thức cơ bản về chăm sóc da, thẩm mỹ.

Số lượng học viên: Theo quy mô lớp học do cơ sở đào tạo quyết định.

1. Mục tiêu đào tạo

a. Kiến thức

- Trình bày được cấu trúc da liên quan đến sắc tố .
- Hiểu rõ cơ chế hình thành melanin, tyrosinase và các bệnh lý sắc tố thường gặp.
- Nắm vững nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc da sắc tố: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và bảo quản.
- Hiểu phương pháp đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong điều trị chuyên sâu và phòng tránh biến chứng.

b. Kỹ năng

- Đánh giá tình trạng da và lựa chọn hoạt chất phù hợp từng loại da.
- Thực hành thành thạo các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố.
- Xử lý tình huống và phòng ngừa biến chứng trong quá trình chăm sóc .

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc phối hợp trong môi trường spa, thẩm mỹ viện.
- Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc an toàn, đạo đức nghề nghiệp.
- Tự tin triển khai tư vấn và ứng dụng hoạt chất cho khách hàng.

2.: KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

Thời gian khóa học: Dưới 3 tháng

Tổng thời gian đào tạo: 110 tiết

Trong đó: Lý thuyết 25 tiết, Thực hành 80 tiết, Kiểm tra 5 tiết

Phân bổ thời lượng học

Tổng thời lượng chương trình: 110 tiết

Lý thuyết: 25 tiết

Thực hành: 80 tiết

Kiểm tra: 05 tiết

3. Khung chương trình đào tạo

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ01	Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình sản sinh sắc tố, bệnh lý thường gặp	10	5	5	0
MĐ02	Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc sắc tố: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, bảo quản	30	5	23	2
MĐ03	Xác định và đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng	35	5	28	2
MĐ04	Thực hành các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da	30	5	25	0
MĐ05	Ôn tập và làm bài kiểm tra	5	0	3	2
Tổng cộng		110	20	84	6

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình gồm 05 mô đun (MĐ01 – MĐ05) với tổng thời lượng 110 tiết. Nội dung được bố trí theo trình tự từ kiến thức cơ bản về sắc tố → hoạt chất chăm sóc da → ứng dụng chuyên sâu và xử lý biến chứng → thực hành kỹ thuật → ôn tập – kiểm tra. Các mô đun có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó phần thực hành chiếm tỷ lệ cao (80/110 tiết). Giáo viên cần tổ chức giảng dạy theo thứ tự, đồng thời kết hợp tình huống mô phỏng và ca thực tế để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho học viên.

a. MĐ01 – Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình sản sinh sắc tố và bệnh lý thường gặp

Mô đun mở đầu, cung cấp kiến thức nền tảng về cấu trúc da và cơ chế hình thành sắc tố, giúp học viên hiểu rõ vai trò của enzyme Tyrosinase và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tạo melanin.

Nội dung này là cơ sở quan trọng để người học nắm được nguyên lý điều trị sắc tố da bằng hoạt chất trong các mô đun tiếp theo.

Thời lượng: 10 tiết (5 LT + 5 TH)

Nội dung chính:

- Cấu trúc da và tế bào sắc tố Melanocyte.
- Cơ chế hình thành melanin và hoạt động của Tyrosinase.
- Chu trình sản sinh sắc tố và các yếu tố ảnh hưởng.
- Các bệnh lý và rối loạn sắc tố thường gặp.

b. MĐ02 – Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc sắc tố (Cơ chế – Chỉ định – Chống chỉ định – Liều lượng – Bảo quản)

Mô đun chuyên sâu về **hoạt chất chăm sóc sắc tố**, giúp học viên hiểu và thực hành với các nhóm hoạt chất phổ biến như Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid, Vitamin C, Niacinamide, AHA, BHA, Retinol... Đây là nền tảng cốt lõi giúp học viên **lựa chọn – phối hợp – sử dụng hoạt chất đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả**.

Thời lượng: 30 tiết (5 LT + 23 TH + 2 KT)

Nội dung chính:

- Phân loại hoạt chất điều trị sắc tố.
- Nhóm ức chế Tyrosinase: Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid.
- Nhóm chống oxy hóa: Vitamin C, E, Niacinamide, Glutathione.
- Nhóm hỗ trợ thay da sinh học: AHA, BHA, Retinol.
- Quy tắc bảo quản – liều lượng – kiểm tra mô đun.

c. MĐ03 – Xác định và đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng

Là mô đun **thực hành trung tâm của chương trình**, giúp học viên vận dụng toàn bộ kiến thức từ MĐ01 và MĐ02 để **phân tích tình trạng da, xác định phác đồ điều trị, ứng dụng hoạt chất và xử lý biến chứng trong thực tế**.

Mô đun tập trung rèn luyện khả năng quan sát, tư duy kỹ thuật và phân xạ xử lý tình huống nghề nghiệp.

Thời lượng: 35 tiết (5 LT + 28 TH + 2 KT)

Nội dung chính:

- Đánh giá, phân tích tình trạng da sắc tố.
- Lựa chọn hoạt chất, xây dựng phác đồ điều trị.
- Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất.
- Nhận diện – xử lý biến chứng – kiểm tra tổng hợp.

d. MĐ04 – Thực hành các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da

Mô đun **thực hành nâng cao và tổng hợp**, giúp học viên thao tác thành thạo các kỹ thuật sử dụng hoạt chất theo từng loại da (da khô, dầu, nhạy cảm, lão hóa...).

Qua mô đun này, học viên hoàn thiện kỹ năng nghề và chuẩn bị cho kỳ kiểm tra cuối khóa.

Thời lượng: 30 tiết (5 LT + 23 TH + 0 KT)

Nội dung chính:

- Ôn tập và chuẩn bị trước thực hành.
- Thực hành ứng dụng hoạt chất trên từng loại da.
- Kiểm soát phản ứng da, phục hồi và dưỡng ẩm.
- Kiểm tra quy trình tổng hợp.

e. MĐ05 – Ôn tập và làm bài kiểm tra

Là mô đun **tổng kết chương trình**, giúp học viên củng cố toàn bộ kiến thức và kỹ năng đã học, rèn kỹ năng tổng hợp – thực hành toàn quy trình và tham dự kỳ kiểm tra đánh giá năng lực nghề nghiệp.

Thời lượng: 5 tiết (0 LT + 3 TH +2 KT)

Nội dung chính:

- Ôn tập lý thuyết tổng hợp.
- Ôn luyện thực hành tổng hợp.
- Kiểm tra lý thuyết và thực hành tổng kết.

4.2. HƯỚNG DẪN VỀ PHÒNG HỌC VÀ TRANG THIẾT BỊ

Phòng học lý thuyết:

Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thông thoáng và trang bị đầy đủ phương tiện giảng dạy: máy chiếu, bảng, laptop, bàn ghế, tài liệu học tập.

Có hình ảnh, mô hình minh họa cấu trúc da, sơ đồ chu trình melanin, hình ảnh rối loạn sắc tố để học viên dễ quan sát và hiểu bài.

Phòng học thực hành:

Trang bị đầy đủ dụng cụ và thiết bị chuyên dụng:

- Khay dụng cụ, cọ quét mặt, gạc y tế, bông, khăn, chén thủy tinh, cốc đong, khay peel.
- Thiết bị hỗ trợ: máy soi da, máy điện di, đèn LED phục hồi, máy xông hơi, máy hút mụn, tủ hấp tiệt trùng, máy phun sương lạnh.
- Sản phẩm thực hành: các loại serum, tinh chất chứa hoạt chất điều trị sắc tố (AHA, BHA, Arbutin, Vitamin C, Kojic Acid, Niacinamide...).
- Dụng cụ bảo hộ: găng tay, khẩu trang, kính chắn, mũ, tạp dề, khăn phủ khách.

Phòng học phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn điện, có hệ thống ngắt khẩn cấp, và quy trình xử lý sự cố da nhẹ.

4.3. HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Đối với chương trình:

Giảng viên tổ chức giảng dạy theo đúng trình tự các mô đun, đảm bảo nguyên tắc “học lý thuyết đến đâu – thực hành đến đó”.

Có thể lồng ghép video minh họa, mô phỏng tình huống thực tế, bài tập nhóm để tăng tính tương tác và kỹ năng xử lý nghề nghiệp.

Đối với giáo viên:

Giảng viên là chuyên gia thẩm mỹ, kỹ thuật viên điều trị da chuyên sâu hoặc bác sĩ da liễu có chứng chỉ hành nghề và nghiệp vụ sư phạm.

Chuẩn bị bài giảng, giáo cụ trực quan, tình huống nghề nghiệp, và cập nhật xu hướng hoạt chất mới trên thị trường.

Đảm bảo quy trình vô khuẩn và an toàn trong suốt giờ học.

Đối với học viên:

Chuẩn bị đồng phục, đồ nghề, tài liệu học tập.

Tuân thủ quy định lớp học, nghiêm túc trong giờ lý thuyết và thực hành.

Tích cực tham gia trao đổi, đặt câu hỏi, ghi chép và luyện kỹ năng thao tác độc lập.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.

Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

STT	Mô đun	Hình thức kiểm tra
1	MĐ01 – Tổng quan về sắc tố Melanin, Tyrosinase, chu trình sản sinh sắc tố và bệnh lý thường gặp	Mô đun không có bài kiểm tra riêng; giảng viên đánh giá thông qua hỏi – đáp, quan sát mức độ hiểu bài và tham gia thảo luận của học viên.
2	MĐ02 – Nhóm hoạt chất chính trong chăm sóc sắc tố (Cơ chế – Chỉ định – Chống chỉ định – Liều lượng – Bảo quản)	Kiểm tra lý thuyết kết hợp thực hành: học viên nhận diện hoạt chất, nêu cơ chế tác dụng, chỉ định và thực hành test phản ứng da trên mô hình.
3	MĐ03 – Xác định & đánh giá tình trạng da, ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu, xử lý và phòng tránh biến chứng	Kiểm tra thực hành tổng hợp: học viên phân tích da, lựa chọn hoạt chất và thực hiện quy trình điều trị mẫu; đánh giá khả năng xử lý tình huống nghề nghiệp.
4	MĐ04 – Thực hành các kỹ thuật ứng dụng hoạt chất phù hợp từng loại da	Kiểm tra thực hành tại lớp: học viên thực hiện quy trình chăm sóc sắc tố hoàn chỉnh (chuẩn bị – thực hiện – phục hồi – tư vấn khách hàng); giảng viên chấm theo tiêu chí kỹ thuật, an toàn và tác phong.
5	MĐ05 – Ôn tập và làm bài kiểm tra	Kiểm tra tích hợp lý thuyết + thực hành: học viên làm bài trắc nghiệm ngắn, sau đó thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất; đánh giá toàn diện kiến thức – kỹ năng – thái độ nghề.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔ ĐUN

MÔ ĐUN 01: TỔNG QUAN VỀ SẮC TỐ MELANIN, TYROSINASE, CHU TRÌNH SẢN SINH SẮC TỐ, BỆNH LÝ THƯỜNG GẶP

Mã mô đun: MĐ01

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 5; Kiểm tra: 0)

I. Vị trí, tính chất

Vị trí:

Là mô đun mở đầu của chương trình “Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu”.

Giúp học viên nắm được kiến thức nền tảng về **cấu trúc da liên quan đến sắc tố, cơ chế hình thành melanin và hoạt động của enzyme tyrosinase**, cùng với **những rối loạn sắc tố thường gặp**.

Đây là cơ sở lý thuyết quan trọng trước khi học viên chuyển sang các mô đun tiếp theo về hoạt chất, ứng dụng và kỹ thuật điều trị.

Tính chất:

Là mô đun **bắt buộc, mang tính lý thuyết nền**, kết hợp thực hành minh họa và quan sát hình ảnh thực tế. Mô đun cung cấp kiến thức khoa học cơ bản, giúp học viên hiểu bản chất của sắc tố da – yếu tố quyết định hiệu quả trong điều trị và chăm sóc chuyên sâu.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ cấu trúc da và các lớp tế bào liên quan đến quá trình sản sinh sắc tố.
- Nắm vững **cơ chế hình thành melanin**, vai trò của **enzyme tyrosinase** và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sắc tố.
- Phân biệt các dạng rối loạn sắc tố: tăng sắc tố, giảm sắc tố, không đều màu da.
- Hiểu nguyên lý cơ bản của việc ức chế melanin trong điều trị chuyên sâu.

2. Kỹ năng:

- Nhận diện được các dấu hiệu da bị rối loạn sắc tố thông qua hình ảnh và quan sát thực tế.
- Thực hành sơ đồ hóa chu trình sản sinh melanin.
- Phân tích và mô tả các biểu hiện của da nám, tàn nhang, đồi mồi, tăng sắc tố sau viêm (PIH).

3. Năng lực:

- Có tư duy khoa học, logic khi đánh giá tình trạng da liên quan sắc tố.
- Có năng lực tiếp thu, phân tích nguyên nhân rối loạn sắc tố để ứng dụng vào quy trình chăm sóc da.
- Hình thành tác phong làm việc tỉ mỉ, cẩn trọng, có trách nhiệm nghề nghiệp trong phân tích – tư vấn khách hàng.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Cấu trúc da và tế bào sắc tố Melanocyte	2	2	0	0

2	Cơ chế hình thành melanin và hoạt động của enzyme Tyrosinase	3	2	1	0
3	Chu trình sản sinh sắc tố và các yếu tố ảnh hưởng	3	1	2	0
4	Các bệnh lý và rối loạn sắc tố thường gặp	2	0	2	0
	Tổng cộng	10	5	5	0

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Cấu trúc da và tế bào sắc tố Melanocyte (2 tiết – LT: 2, TH: 0)

- Ôn tập cấu trúc ba lớp của da: Biểu bì – Trung bì – Hạ bì.
- Cấu trúc lớp đáy của biểu bì và sự phân bố tế bào Melanocyte.
- Vai trò của Melanocyte trong việc sản xuất hạt sắc tố (melanosome).
- Quá trình vận chuyển melanin từ Melanocyte sang tế bào sừng (Keratinocyte).
- Thực hành minh họa: xác định vị trí lớp đáy và tế bào sắc tố trên hình mô phỏng 3D.

Bài 2: Cơ chế hình thành melanin và hoạt động của enzyme Tyrosinase (3 tiết – LT: 2, TH: 1)

Giới thiệu về **melanin**: sắc tố quyết định màu da, tóc, mắt.

Hai loại melanin chính:

- **Eumelanin**: nâu – đen, hấp thụ tia UV mạnh.
- **Pheomelanin**: vàng – đỏ, dễ oxy hóa.

Cơ chế hình thành melanin:

- Tyrosine → DOPA → DOPAquinone → Melanin (dưới xúc tác của enzyme Tyrosinase).

Các yếu tố ảnh hưởng: tia UV, hormone, di truyền, viêm da, mỹ phẩm.

Thực hành: vẽ sơ đồ chu trình hình thành melanin và xác định vai trò Tyrosinase.

Bài 3: Chu trình sản sinh sắc tố và các yếu tố ảnh hưởng (3 tiết – LT: 1, TH: 2)

Chu trình hoạt động của tế bào Melanocyte.

Cơ chế tự điều hòa của da khi tiếp xúc ánh sáng mặt trời.

Vai trò của Tyrosinase trong tăng/giảm sắc tố.

Các yếu tố tác động làm rối loạn sắc tố

- Nội tiết (thai kỳ, tuổi dậy thì, mãn kinh).
- Dược phẩm, hóa chất, stress oxy hóa.
- Tia UV và phản ứng viêm sau peel hoặc laser.

Thực hành: phân tích tình huống da bị tăng sắc tố do viêm (PIH).

Bài 4: Các bệnh lý và rối loạn sắc tố thường gặp (2 tiết – TH: 2)

Phân loại bệnh lý sắc tố:

- **Tăng sắc tố**: nám (Melasma), tàn nhang (Freckles), đồi mồi (Lentigo), PIH.
- **Giảm sắc tố**: bạch biến (Vitiligo), bạch tạng (Albinism).
- **Rối loạn phân bố sắc tố**: da không đều màu.

Đặc điểm nhận biết từng bệnh lý.

Thực hành: quan sát hình ảnh thực tế – nhận diện các dạng rối loạn sắc tố khác nhau.

MÔ ĐUN 02: NHÓM HOẠT CHẤT CHÍNH TRONG CHĂM SÓC SẮC TỐ – CƠ CHẾ, CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, BẢO QUẢN

Mã mô đun: MĐ02

Thời lượng: 30 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 23; Kiểm tra: 2)

I. Vị trí, tính chất

Vị trí:

Mô đun 02 được bố trí sau phần “Tổng quan về sắc tố” (MĐ01).

Đây là mô đun trọng tâm về chuyên môn, cung cấp kiến thức về các nhóm hoạt chất chính được sử dụng trong chăm sóc, điều trị da sắc tố – nền tảng quan trọng để học viên hiểu và thực hành trong các mô đun ứng dụng tiếp theo.

Tính chất:

Là mô đun **bắt buộc** – lý thuyết kết hợp thực hành, giúp học viên nhận biết, thử nghiệm, phân tích và thao tác an toàn với hoạt chất.

Tập trung vào cơ chế ức chế tyrosinase, làm sáng, chống oxy hóa và cải thiện sắc tố da bằng hoạt chất sinh học, thực vật hoặc tổng hợp.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ đặc tính hóa học, cơ chế tác động của từng nhóm hoạt chất điều trị sắc tố.
- Nắm được chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và quy tắc bảo quản sản phẩm chứa hoạt chất.
- Phân biệt được nhóm hoạt chất làm sáng, chống oxy hóa, tái tạo và phục hồi da.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết và lựa chọn hoạt chất phù hợp từng loại da, tình trạng sắc tố.
- Thực hành pha loãng, test hoạt chất trên vùng da nhỏ, quan sát phản ứng da.
- Thực hiện quy trình kết hợp hoạt chất trong liệu trình chăm sóc sắc tố chuyên sâu.
- Xử lý an toàn khi da phản ứng hoặc có dấu hiệu kích ứng.

3. Năng lực:

- Có năng lực đánh giá, phối hợp hoạt chất và vận dụng trong điều trị thực tế.
- Có ý thức tuân thủ quy trình chuyên môn và tiêu chuẩn an toàn hóa mỹ phẩm.
- Có trách nhiệm nghề nghiệp, hiểu rõ tác động của hoạt chất lên từng loại da.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Phân loại và tổng quan về hoạt chất điều trị sắc tố	2	1	1	0
2	Nhóm ức chế Tyrosinase: Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid	10	2	8	0

3	Nhóm chống oxy hóa và ức chế gốc tự do: Vitamin C, E, Niacinamide, Glutathione	10	1	9	0
4	Nhóm tẩy tế bào chết và hỗ trợ thay da sinh học: AHA, BHA, Retinol	5	1	4	0
5	Bảo quản, liều lượng và kiểm tra mô đun	3	0	1	2
	Tổng cộng	30	5	23	2

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Phân loại và tổng quan về hoạt chất điều trị sắc tố (2 tiết – LT: 1, TH: 1)

Khái niệm hoạt chất điều trị sắc tố (depigmenting agents).

Phân loại:

- Nhóm ức chế enzyme Tyrosinase.
- Nhóm chống oxy hóa – trung hòa gốc tự do.
- Nhóm tẩy tế bào chết – thúc đẩy tái tạo.
- Nhóm phục hồi, dưỡng ẩm, ức chế viêm.

Thực hành: quan sát, phân biệt các hoạt chất theo dạng bào chế (serum, ampoule, peel, kem).

Bài 2: Nhóm ức chế Tyrosinase (Hydroquinone, Arbutin, Kojic Acid) (10 tiết – LT: 2, TH: 8)

Hydroquinone:

- Tác dụng: ức chế mạnh enzyme Tyrosinase – giảm hình thành melanin.
- Nồng độ sử dụng: 1–4%.
- Lưu ý: không dùng lâu dài, tránh nắng tuyệt đối.

Arbutin (Alpha & Beta):

- Nguồn gốc tự nhiên từ cây Bearberry.
- Dịu nhẹ, an toàn, phù hợp cho da nhạy cảm.

Kojic Acid:

- Chiết xuất từ nấm Aspergillus, cơ chế ức chế chuyển đổi DOPA → Melanin.
- Kết hợp tốt với Vitamin C, Niacinamide.

Thực hành: pha và test hoạt chất ức chế Tyrosinase trên mô hình da tổng hợp.

Bài 3: Nhóm chống oxy hóa và ức chế gốc tự do (Vitamin C, E, Niacinamide, Glutathione) (10 tiết – LT: 1, TH: 9)

- Cơ chế chống oxy hóa: trung hòa gốc tự do, ngăn cản quá trình oxy hóa Tyrosine.
- **Vitamin C (Ascorbic Acid):** làm sáng, kích thích tổng hợp collagen, chống oxy hóa mạnh.
- **Vitamin E (Tocopherol):** ổn định màng tế bào, phối hợp tăng cường hiệu quả với Vitamin C.
- **Niacinamide (Vitamin B3):** giảm hình thành melanosome, tăng hàng rào bảo vệ da.
- **Glutathione:** ức chế Tyrosinase gián tiếp, chuyển đổi Eumelanin → Pheomelanin (sáng da tự nhiên).

Thực hành:

- So sánh tốc độ oxy hóa giữa các dung dịch chứa Vitamin C ở pH khác nhau.
- Kết hợp Vitamin C + E + Niacinamide trong chăm sóc sắc tố.

Bài 4: Nhóm tẩy tế bào chết và hỗ trợ thay da sinh học (AHA, BHA, Retinol) (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- **AHA (Alpha Hydroxy Acid):** loại bỏ tế bào chết, thúc đẩy tái tạo, hỗ trợ làm sáng da.

- **BHA (Beta Hydroxy Acid):** tan trong dầu, làm sạch lỗ chân lông, cải thiện mụn và sạm da.
- **Retinol (Vitamin A):** tăng tốc độ tái tạo tế bào, làm mờ nám, đều màu da.

Hướng dẫn sử dụng an toàn:

- Không dùng kết hợp nhiều acid mạnh cùng lúc.
- Dưỡng ẩm và chống nắng đầy đủ sau khi sử dụng.

Thực hành: phối hợp peel AHA nhẹ + serum Niacinamide để làm sáng da an toàn.

Bài 5: Bảo quản, liều lượng và kiểm tra mô đun (3 tiết – TH: 1, KT: 2)

Quy tắc bảo quản hoạt chất:

- Nơi mát, tránh ánh sáng, đậy kín sau khi mở nắp.
- Vitamin C nên dùng dạng ổn định (SAP, MAP) hoặc ống đơn liều.

Liều lượng sử dụng:

- Theo nồng độ cho phép của nhà sản xuất, không tự tăng liều.

Kiểm tra mô đun:

- Học viên thực hiện thao tác pha và test một hoạt chất được chỉ định.
- Đánh giá qua tiêu chí: thao tác đúng, hiểu cơ chế, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

MÔ ĐUN 03: XÁC ĐỊNH & ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DA, ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC SẮC TỐ CHUYÊN SÂU, XỬ LÝ VÀ PHÒNG TRÁNH BIẾN CHỨNG

Mã mô đun: MĐ03

Thời lượng: 35 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 28; Kiểm tra: 2)

I. Vị trí, tính chất

Vị trí:

Là mô đun thứ ba trong chương trình “Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu”. Được bố trí sau khi học viên đã nắm kiến thức về sắc tố da (MĐ01) và đặc tính – cơ chế hoạt chất (MĐ02).

Mô đun này giúp học viên ứng dụng trực tiếp hoạt chất trong thực hành điều trị da sắc tố chuyên sâu, đồng thời đánh giá phản ứng da, phát hiện và xử lý kịp thời biến chứng trong thực tế nghề nghiệp.

Tính chất:

Là mô đun chuyên sâu, thực hành nhiều, mang tính ứng dụng nghề cao. Giúp học viên làm chủ quy trình tư vấn – phân tích – lựa chọn hoạt chất – thao tác kỹ thuật – xử lý tình huống an toàn.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu rõ quy trình đánh giá tình trạng da, xác định loại da và các mức độ rối loạn sắc tố.
- Biết cách lựa chọn hoạt chất phù hợp từng tình trạng da và mục tiêu điều trị.
- Nắm được nguyên tắc kết hợp hoạt chất trong liệu trình điều trị sắc tố.
- Hiểu rõ các biến chứng thường gặp (kích ứng, viêm, PIH, sạm ngược) và cách xử lý – phòng tránh.

2. Kỹ năng:

- Phân tích da bằng mắt, tay, thiết bị soi da chuyên dụng.

- Lập hồ sơ da và thiết kế phác đồ điều trị sắc tố phù hợp.
- Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất: làm sạch – bôi hoạt chất – theo dõi – trung hòa – phục hồi.
- Xử lý đúng kỹ thuật khi da phản ứng hoặc xảy ra kích ứng nhẹ.
- Tư vấn và hướng dẫn khách hàng chăm sóc sau trị liệu.

3. Năng lực:

- Có khả năng thực hiện độc lập liệu trình chăm sóc sắc tố chuyên sâu. Có năng lực xử lý, đánh giá và theo dõi kết quả điều trị dài hạn.
- Tuân thủ nghiêm quy trình an toàn, đạo đức nghề nghiệp, tư vấn trung thực và khoa học cho khách hàng.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Phân tích và đánh giá tình trạng da sắc tố	5	2	3	0
2	Lựa chọn hoạt chất và xây dựng phác đồ điều trị sắc tố chuyên sâu	10	1	9	0
3	Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố	12	1	11	0
4	Nhận diện và xử lý biến chứng trong quá trình ứng dụng hoạt chất	5	1	4	0
5	Kiểm tra mô đun	3	0	1	2
	Tổng cộng	35	5	28	2

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Phân tích và đánh giá tình trạng da sắc tố (5 tiết – LT: 2, TH: 3)

- Ôn tập cấu trúc da và cơ chế hình thành sắc tố (liên hệ MD01).
- Phân loại tình trạng da:
 - Da nám – tăng sắc tố nội tiết.
 - Da tàn nhang, đồi mồi, sạm sau viêm (PIH).
 - Da không đều màu, xin, lão hóa.
- Quy trình phân tích da:
 - Quan sát bằng mắt thường và đèn soi da.
 - Sờ cảm nhận độ dày, ẩm, nhờn, đàn hồi.
 - Ghi nhận vùng tối – tổn thương – phản ứng da.
- Thực hành: sử dụng máy soi da để đánh giá tình trạng melanin và vết sạm.

Bài 2: Lựa chọn hoạt chất và xây dựng phác đồ điều trị sắc tố chuyên sâu (10 tiết – LT: 1, TH: 9)

- Các nguyên tắc lựa chọn hoạt chất:
 - Dựa theo loại da, mức độ sạm, độ nhạy cảm.

- Tránh kết hợp hoạt chất xung đột (VD: Retinol + AHA mạnh).
- Phác đồ gợi ý:
 - **Da nám:** Arbutin + Niacinamide + Vitamin C.
 - **Da thâm mụn:** BHA + Glutathione + AHA.
 - **Da không đều màu:** Enzyme + Kojic Acid + Peptide phục hồi.
- Thực hành:
 - Học viên xây dựng 3 phác đồ mẫu cho từng nhóm da.
 - Giảng viên góp ý và chỉnh sửa theo thực tế spa.

Bài 3: Thực hành quy trình ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố (12 tiết – LT: 1, TH: 11)

- Quy trình chuẩn 6 bước:
 - Làm sạch và tẩy trang.
 - Cân bằng da bằng toner chuyên dụng.
 - Bôi hoạt chất theo phác đồ – massage thẩm thấu.
 - Theo dõi phản ứng da (đỏ, nóng, châm chích).
 - Trung hòa và làm dịu da bằng mặt nạ lạnh hoặc gel phục hồi.
 - Dưỡng ẩm, chống nắng, hướng dẫn chăm sóc tại nhà.
- Thực hành:
 - Mỗi học viên thực hiện 2–3 quy trình trên mô hình thật.
 - Giáo viên quan sát, đánh giá thao tác và kết quả.

Bài 4: Nhận diện và xử lý biến chứng trong quá trình ứng dụng hoạt chất (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- Các biến chứng thường gặp:
 - Kích ứng đỏ, rát, bong sớm.
 - Nhiễm trùng nhẹ, sạm ngược (PIH), dị ứng mỹ phẩm.
- Quy trình xử lý:
 - Rửa ngay bằng nước mát hoặc trung hòa.
 - Bôi Panthenol, Aloe Vera Gel hoặc serum phục hồi.
 - Hướng dẫn khách chăm sóc sau trị liệu, tránh nắng.
- Thực hành: mô phỏng tình huống tai biến – nhóm học viên thảo luận cách xử lý.

Bài 5: Kiểm tra mô đun (3 tiết – TH: 1, KT: 2)

- **Hình thức:** kiểm tra tích hợp lý thuyết + thực hành.
- **Nội dung:**
 - Lý thuyết: trình bày quy trình phân tích – chọn hoạt chất – quy trình peel sáng da.
 - Thực hành: thực hiện một quy trình ứng dụng hoạt chất trên mô hình.

● **Tiêu chí đánh giá:**

Tiêu chí	Trọng số (%)
Quy trình thao tác và an toàn	40
Hiểu cơ chế – chọn đúng hoạt chất	30
Xử lý tình huống, tư vấn khách hàng	30

MÔ ĐUN 04: THỰC HÀNH CÁC KỸ THUẬT ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT PHÙ HỢP TỪNG LOẠI DA

Mã mô đun: MĐ04

Thời lượng: 30 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 23; Kiểm tra: 0)

I. Vị trí, tính chất

• **Vị trí:**

Mô đun 04 được bố trí cuối cùng trong chuỗi nội dung chuyên môn, sau khi học viên đã hoàn thành kiến thức lý thuyết (MĐ01–MĐ03).

Đây là mô đun **chuyên về thực hành kỹ năng nghề**, giúp học viên thành thạo quy trình sử dụng hoạt chất, thao tác chính xác, phối hợp kỹ thuật chuyên sâu theo từng loại da và tình trạng sắc tố.

• **Tính chất:**

Là mô đun **bắt buộc – thực hành 100% theo quy trình chuẩn nghề spa và thẩm mỹ chuyên sâu**.

Học viên được hướng dẫn trực tiếp, thao tác trên mô hình và khách thật dưới sự giám sát của giảng viên, bảo đảm an toàn – hiệu quả – tính chuyên nghiệp.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hiểu đặc điểm từng loại da và nguyên tắc lựa chọn hoạt chất phù hợp.
- Nắm quy trình thực hiện kỹ thuật chăm sóc da sắc tố chuyên sâu theo từng phác đồ.
- Biết cách kết hợp hoạt chất, sản phẩm hỗ trợ, dụng cụ máy móc (điện di, LED phục hồi, oxy jet...).

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo quy trình chăm sóc sắc tố chuyên sâu với từng loại da.
- Kết hợp đúng nhóm hoạt chất, kiểm soát thời gian, nồng độ và phản ứng da.
- Sử dụng các thiết bị hỗ trợ như điện di, máy LED, máy xông hơi an toàn và hiệu quả.
- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng chăm sóc tại nhà sau liệu trình.

3. Năng lực:

- Có khả năng làm việc độc lập, xử lý tình huống thực tế trong môi trường spa, thẩm mỹ.
- Có tác phong chuyên nghiệp, chủ động, cẩn trọng, đảm bảo an toàn và đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Ôn tập kiến thức cơ bản và chuẩn bị trước thực hành	5	1	4	0
2	Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da thường và da khô	7	1	6	0
3	Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da dầu và da mụn sắc tố	7	2	5	0
4	Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da nhạy cảm và da lão hóa	7	1	6	0

5	Thực hành tổng hợp – kiểm tra mô đun	4	0	2	2
	Tổng cộng	30	5	23	0

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Ôn tập kiến thức cơ bản và chuẩn bị trước thực hành (5 tiết – LT: 1, TH: 4)

- Ôn lại nguyên lý sắc tố, cơ chế hoạt chất, và quy trình chuẩn chăm sóc sắc tố.
- Kiểm tra dụng cụ, thiết bị, sản phẩm trước khi thao tác.
- Hướng dẫn vệ sinh, khử khuẩn, bảo hộ cá nhân.
- Thực hành: chuẩn bị khay dụng cụ và sản phẩm theo checklist tiêu chuẩn.

Bài 2: Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da thường và da khô (7 tiết – LT: 1, TH: 6)

- Phân tích đặc điểm: da khô dễ mất nước, nhạy cảm với acid.
- Lựa chọn hoạt chất phù hợp: AHA nồng độ thấp, Arbutin, Vitamin C, Ceramide.
- Quy trình thực hành:
 1. Làm sạch – cân bằng da.
 2. Bôi hoạt chất làm sáng và phục hồi.
 3. Dưỡng ẩm, chống oxy hóa.
- Thực hành: học viên thao tác quy trình đầy đủ, ghi chép cảm nhận da khách.

Bài 3: Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da dầu và da mụn sắc tố (7 tiết – LT: 2, TH: 5)

- Đặc điểm: tuyến bã nhờn mạnh, dễ tắc nghẽn, thâm sau mụn.
- Hoạt chất khuyến dùng: BHA, Niacinamide, Vitamin C, Peptide phục hồi.
- Quy trình:
 1. Làm sạch – xông hơi – hút bã nhờn.
 2. Ứng dụng BHA hoặc enzyme.
 3. Dưỡng phục hồi và cân bằng độ ẩm.
- Thực hành: thao tác trên khách thật; giảng viên theo dõi phản ứng da và chỉnh sửa thao tác.

Bài 4: Thực hành kỹ thuật ứng dụng hoạt chất trên da nhạy cảm và da lão hóa (7 tiết – LT: 1, TH: 6)

- Đặc điểm: hàng rào bảo vệ da yếu, dễ kích ứng, cần phục hồi và nuôi dưỡng.
- Hoạt chất phù hợp: PHA, Enzyme tự nhiên, Hyaluronic Acid, Madecassoside, Vitamin E.
- Quy trình thực hành:
 - Làm sạch bằng sữa rửa mặt dịu nhẹ.
 - Bôi enzyme hoặc serum phục hồi.
 - Sử dụng máy LED đỏ hoặc điện di lạnh giúp làm dịu, phục hồi nhanh.
- Thực hành: thao tác trên mô hình hoặc khách thật, đánh giá cảm giác và kết quả da sau 24h.

Bài 5: Thực hành tổng hợp – kiểm tra mô đun (4 tiết – TH: 2, KT: 2)

- **Hình thức kiểm tra:**
 - Học viên thực hiện quy trình chăm sóc sắc tố hoàn chỉnh trên mô hình.
 - Giảng viên quan sát và đánh giá thao tác thực tế.
- **Nội dung đánh giá:**
 - Lựa chọn đúng hoạt chất theo loại da.
 - Thao tác đúng quy trình kỹ thuật.
 - Đảm bảo an toàn, vệ sinh, và giao tiếp khách hàng.

• **Tiêu chí chấm điểm:**

Tiêu chí	Trọng số (%)
Thao tác và quy trình kỹ thuật	40
Hiệu sản phẩm – chọn đúng hoạt chất	30
An toàn – giao tiếp – phục hồi da	30

MÔ ĐUN 05: ÔN TẬP VÀ LÀM BÀI KIỂM TRA

Mã mô đun: MĐ05

Thời lượng: 4 tiết (Lý thuyết: 0; Thực hành: 2; Kiểm tra: 2)

I. Vị trí, tính chất

• **Vị trí:**

Là mô đun cuối cùng trong chương trình đào tạo “Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu”, được tổ chức sau khi học viên đã hoàn thành bốn mô đun chính.

MĐ05 đóng vai trò **tổng kết – củng cố – đánh giá**, giúp học viên hệ thống hóa toàn bộ kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành trước khi hoàn tất khóa học.

• **Tính chất:**

Là mô đun **bắt buộc, kết hợp ôn luyện và kiểm tra tổng hợp.**

Nội dung mô đun bao gồm ôn tập lý thuyết, luyện thực hành tổng hợp, và đánh giá năng lực qua bài kiểm tra tích hợp lý thuyết – thực hành.

II. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Hệ thống hóa toàn bộ kiến thức của các mô đun trước (MĐ01–MĐ04).
- Hiểu rõ quy trình, cơ chế và nguyên tắc an toàn trong ứng dụng hoạt chất điều trị sắc tố.
- Nắm vững các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và cách phòng tránh sai sót nghề nghiệp.

2. Kỹ năng:

- Thực hành thành thạo quy trình ứng dụng hoạt chất theo từng loại da.
- Phối hợp các nhóm hoạt chất để xây dựng liệu trình chăm sóc phù hợp.
- Phát hiện – xử lý đúng kỹ thuật khi gặp phản ứng hoặc biến chứng da.
- Hoàn thiện kỹ năng tư vấn, giao tiếp, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp.

3. Năng lực:

- Có khả năng làm việc độc lập, đảm bảo quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn.
- Có thái độ nghề nghiệp đúng đắn, tinh thần trách nhiệm và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học trong mô đun	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Ôn tập lý thuyết tổng hợp chương trình	1		1	0
2	Ôn luyện thực hành tổng hợp các mô đun	1	0	1	0

3	Kiểm tra lý thuyết tổng kết	1	0	0	1
4	Kiểm tra thực hành tổng kết	1	0	0	1
	Tổng cộng	4	0	2	2

IV. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Ôn tập lý thuyết tổng hợp chương trình (1 tiết – LT: 0, TH: 1)

- Ôn lại nội dung trọng tâm của các mô đun:
 - Nguyên lý sắc tố, cơ chế hình thành melanin, vai trò Tyrosinase.
 - Đặc tính, nhóm hoạt chất điều trị sắc tố.
 - Nguyên tắc an toàn và xử lý biến chứng.
- Giảng viên tổng kết, giải đáp thắc mắc, củng cố từ vựng chuyên ngành và thuật ngữ nghề.

Bài 2: Ôn luyện thực hành tổng hợp các mô đun (1 tiết – TH: 1)

- Thực hành lại quy trình chăm sóc sắc tố chuyên sâu, kết hợp hoạt chất – phục hồi – tư vấn.
- Rèn kỹ năng kiểm soát phản ứng da, thao tác chuẩn xác, giao tiếp khách hàng.
- Thực hành nhóm nhỏ, giảng viên đánh giá trực tiếp từng thao tác.

Bài 3: Kiểm tra lý thuyết tổng kết (1 tiết – KT: 1)

- **Hình thức:** trắc nghiệm và tự luận ngắn.
- **Nội dung:**
 - Kiến thức về cơ chế melanin, hoạt chất điều trị sắc tố, quy trình an toàn.
 - Tình huống mô phỏng: chọn hoạt chất phù hợp từng loại da và tình trạng sắc tố.

Bài 4: Kiểm tra thực hành tổng kết (1 tiết – KT: 1)

- **Hình thức:** kiểm tra thực hành tổng hợp.
- **Nội dung:**
 - Học viên thực hiện trọn quy trình chăm sóc sắc tố bằng hoạt chất.
 - Kết hợp dưỡng phục hồi, tư vấn khách hàng sau trị liệu.

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí	Trọng số (%)
Quy trình kỹ thuật và thao tác chuẩn	40
Hiệu sản phẩm – chọn đúng hoạt chất	30
An toàn – vệ sinh – giao tiếp nghề nghiệp	30

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số. 197/QĐ - PIC

V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 13 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên
nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu**

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất trong chăm sóc sắc tố chuyên sâu.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TS. Trương Tuấn Dũng



PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT TRONG CHĂM SÓC SẮC TÓ CHUYÊN SÂU**

(Kèm theo Quyết định số: 197/QĐ-PIC ngày 13 tháng 09 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn – thành viên
4	Lê Ngọc Anh	Chuyên gia quốc gia – Thành viên
5	Nguyễn Thị Thúy	Ths.Bác sỹ đa khoa – Thành viên
6	Cao Thị Hạ	Bác sỹ thẩm mỹ - Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo- Thư ký



